TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Phạm Công Gia

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Định B (Tên gọi khác: B.L) – sinh năm 1995, tại Long An (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp x, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Định Q – sinh năm 1965 và bà Đinh Thị Mộng T – sinh năm 1963; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2019.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* (Vắng mặt)

1/ Chị **Mang Ngọc Anh T** – sinh ngày 23/9/2002

Địa chỉ: Ấp T.T, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Dương Ngọc N** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu n, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Nguyễn Tấn P (Tên gọi khác: U)** – sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp x, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh **Nguyễn Ngọc L (Tên gọi khác: N)** – sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố c, Ấp n, xã P.L, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai.

5/ Anh **Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Út X, Út H)** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu n, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

- *Người đại diện hợp pháp cho chị T:* Ông **Mang Văn P** – sinh năm 1974 và bà **Đinh Quỳnh N** – sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T.T, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 28/01/2019, tại phòng số 103 nhà nghỉ Quốc H địa chỉ Khu h, thị trấn T.P, huyện T.P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Định B vì có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để ai mua thì bán, và đã thu giữ tang vật gồm có: 11 (Mười một) gói ni lông hàn kín 02 (Hai) đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy đá); 11 (Mười một) viên nén hình tròn màu tím có logo chữ LV lồng vào nhau; 09 (Chín) gói ni lông hở một đầu bên trong không có gì; 01 (Một) cân tiểu li điện tử; 01 (Một) đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu; 01 (Một) kéo kim loại; 01 (Một) bình thủy tinh có nắp nhựa màu xanh gắn 01 (Một) ống hút và 01 (Một) ống thủy tinh uốn cong phình một đầu; 01 (Một) bật lửa; 01 (Một) bình ga mini; 04 (Bốn) điện thoại di dộng các loại.

Đối với 11 (Mười một) gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 11 (Mười một) viên nén hình tròn màu tím có logo chữ LV lồng vào nhau đã được niêm phong, bảo quản theo đúng quy định của pháp luật.

Qua điều tra làm rõ được hành vi phạm tội của Nguyễn Định B như sau:

Nguyễn Định B là người nghiện ma túy (ma túy đá). Trong quá trình điều tra, Nguyễn Định B khai nhận từ tháng 12/2018 đến ngày bị bắt 28/01/2019 đã nhiều lần mua Methamphetamine (ma túy đá) của một người không quen biết ở Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác. Hàng ngày, Bình dùng điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen có gắn sim số 0977.482.120 để liên lạc với người mua Methamphetamine. Khi người nghiện ma túy điện thoại đến sẽ được B hẹn địa điểm ở các Khu 2, Khu n, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai và xã P.L, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai. Sau đó B trực tiếp mang ma túy đến bán cho người nghiện. Lúc 01 giờ 00 phút ngày 28/01/2019 B đi mua ma túy về để sử dụng và bán cho người nghiện ma túy thì bị phát hiện bắt giữ quả tang như trên.

Nguyễn Định B khai nhận đã bán 07 (Bảy) gói Methamphetamine thu được 2.100.000 đồng cho những người nghiện ma túy gồm có: Dương Ngọc N (mua 01 lần 01 gói); Nguyễn Tấn P (mua 01 lần 01 gói); Nguyễn Ngọc L (mua 02 lần 02 gói); Nguyễn Văn H (mua 03 lần 03 gói). Tổng cộng Nguyễn Định B đã bán 07 (Bảy) gói Methamphetamine và tàng trữ 5,0157 gam loại Methamphetamine để bán cho con nghiện thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 143/PC09-GĐMT ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5,0157 gam loại Methamphetamine; mẫu viên nén hình tròn màu tím có logo chữ LV lồng

vào nhau (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 5,0015gam, loại Acetaminofen và Caffeine không nằm trong Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Theo Cáo trạng số 61/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Định B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Định B mức án từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150cc biển số 60P3-485.73 (là phương tiện để B dùng đi bán ma túy) hiện chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú đã ban hành Thông báo Truy tìm vật chứng số 310/TB-CQĐT(HKM) ngày 17/5/2019, khi nào có kết quả xử lý sau. Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen bạc, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã giao trả cho Nguyễn Định B (Do bà Đinh Thị Mộng T là mẹ ruột nhận thay) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã giao trả cho Mang Ngọc Anh T nên không đề nghị xem xét. Đối với số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong 01 (một) gói nylon ký hiệu số 143/PC09-GĐMT của Phòng Kỹ thuật Hình sự tỉnh Đồng Nai, 09 (Chín) gói ni lông hở một đầu bên trong không có gì, 01 (Một) cân tiểu li điện tử, 01 (Một) đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu, 01 (Một) kéo kim loại, 01 (Một) bình thủy tinh có nắp nhựa màu xanh gắn 01 (Một) ống hút và 01 (Một) ống thủy tinh uốn cong phình một đầu, 01 (Một) bật lửa và 01 (Một) bình ga mini là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen có gắn sim số 0977.482.120 công cụ, phương tiện phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 2.100.000đ bị cáo có được từ việc mua bán ma túy mà có, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên đề nghị buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Từ tháng 12/2018 đến ngày 28/01/2019, tại các Khu 2, Khu n, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai và xã P.L, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Định B đã 07 (Bảy) lần bán trái phép 07 (Bảy) gói ma túy loại Methamphetamine cho nhiều người, thu lợi số tiền 2.100.000 đồng và tàng trữ 5,0157 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Định B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Định B không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Ngoài ra còn xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, đã nộp khoản tiền thu lợi bất chính. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng do nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, lười lao động mà lại mong muốn có tiền tiêu xài, có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng . Việc mua bán trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với

tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150cc biển số 60P3-485.73 (là phương tiện để dùng đi bán ma túy) B khai bị mất, hiện chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú đã ban hành Thông báo Truy tìm vật chứng số 310/TB-CQĐT(HKM) ngày 17/5/2019, khi nào có kết quả xử lý sau.

- Đối với các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen bạc, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã giao trả cho Nguyễn Định B (Do bà Đinh Thị Mộng T là mẹ ruột nhận thay) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã giao trả cho Mang Ngọc Anh T là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong 01 (một) gói nylon ký hiệu số 143/PC09-GĐMT của Phòng Kỹ thuật Hình sự tỉnh Đồng Nai, 09 (Chín) gói ni lông hở một đầu bên trong không có gì, 01 (Một) cân tiểu li điện tử, 01 (Một) đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu, 01 (Một) kéo kim loại, 01 (Một) bình thủy tinh có nắp nhựa màu xanh gắn 01 (Một) ống hút và 01 (Một) ống thủy tinh uốn cong phình một đầu, 01 (Một) bật lửa và 01 (Một) bình ga mini là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen có gắn sim số 0977.482.120 công cụ, phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.100.000đ bị cáo có được từ việc mua bán ma túy, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với chị Mang Ngọc Anh T có ở chung với bị cáo tại phòng số 103 nhà nghỉ Quốc H nơi bị cáo cất giấu ma túy, nhưng T và bị cáo đều khai T không biết,

không có liên quan việc bị cáo mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên chưa đủ căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận: Nguồn gốc ma túy bị cáo có được là bị cáo mua của người đàn ông tên "S" và "M" ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch với số ma túy lần thứ nhất là 01 (Một) gói giá 2.000.000đ vào giữa tháng 11/2018, lần thứ hai là 01 (Một) gói giá 3.000.000đ và 11 (Mười một) viên thuốc lắc (kẹo) giá 2.000.000đ vào khoảng ngày 20/01/2019. Ngoài ra, vào khoảng cuối tháng 12/2018, bị cáo có bán 01 (Một) gói ma túy đá với giá 300.000đ cho đối tượng tên "T" (được xác định là Phạm Mạnh T – sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp s, xã T.C, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai) nhưng xác minh không có mặt tại địa phương; khoảng cuối tháng 01/2019, bị cáo có bán 01 (Một) gói ma túy đá giá 300.000đ cho đối tượng tên "T1" nhưng chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa lấy được lời khai của các đối tượng "S", "M", "T" và "T1" nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Định B phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Định B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu số 143/PC09-GĐMT của Phòng Kỹ thuật Hình sự tỉnh Đồng Nai (bên trong chứa ma túy đã qua giám định và chất khác), 09 (Chín) gói ni lông hở một đầu bên trong không có gì, 01 (Một) cân tiểu li điện tử, 01 (Một) đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu, 01 (Một) kéo kim loại, 01 (Một) bình thủy tinh có nắp nhựa màu xanh gắn 01 (Một) ống hút và 01 (Một) ống thủy tinh uốn cong phình một đầu, 01 (Một) bật lửa và 01 (Một) bình ga mini.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen có gắn sim số 0977.482.120.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

(Theo Biên lai thu tiền số 0003399 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Định B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện T.P;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng